

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật: Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt

I. Phần xây dựng:

Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1.1. Đối với các vật tư, vật liệu chính: Xi măng, cốt thép, cát, đá các loại, gạch các loại, gỗ, bê tông, sơn, hệ thống cửa, hệ thống cấp điện, cấp nước, năng lượng, PCCC....	Có kê khai đầy đủ, chi tiết rõ ràng nguồn gốc, xuất xứ vật liệu, hàng hóa của các vật liệu chính; có cam kết ⁽¹⁾ hoặc có hợp đồng nguyên tắc (các nhà cung cấp vật tư phải có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp, có chức năng buôn bán vật liệu xây dựng).	Đạt
	Không kê khai hoặc kê khai không rõ; Không có cam kết ⁽²⁾ hoặc không có hợp đồng nguyên tắc hoặc có cam kết, có hợp đồng nguyên tắc nhưng không rõ ràng, không đầy đủ các vật liệu chính; các nhà cung cấp vật tư không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh có ngành nghề phù hợp, có chức năng buôn bán vật liệu xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

LƯU Ý:

⁽¹⁾ Có cam kết: Nhà thầu có cơ sở sản xuất các vật tư, vật liệu đạt tiêu chuẩn kỹ thuật và số lượng theo yêu cầu của E.HSMT và có thể tự cung cấp cho gói thầu đúng tiến độ.

⁽²⁾ Không có cam kết: Nhà thầu không có hoặc có không đủ cơ sở sản xuất các vật tư, vật liệu đạt tiêu chuẩn kỹ thuật và số lượng theo yêu cầu của E.HSMT có thể tự cung cấp cho gói thầu đúng tiến độ.

2. Giải pháp kỹ thuật:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
2.1. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công chủ yếu cho các công tác chính: a) Trình bày công tác chuẩn bị: Công tác huy động thiết bị, máy móc, nhân lực, vật liệu, xây dựng lán trại phục vụ thi công, thiết bị thí nghiệm tại hiện trường; b) Giải pháp trắc địa để định vị công trình; c) Giải pháp thi công tổng thể giữa các hạng mục, bộ phận công trình (hợp lý, khả thi) theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật, đảm bảo không bị chồng chéo các hạng mục của gói thầu.	Trình bày đầy đủ, chi tiết. Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài, không đủ nội dung, không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.2. Tổ chức mặt bằng công trường: Tổ chức mặt bằng công trường (bản vẽ kèm theo thuyết minh) không hạn chế số lượng bản vẽ song phải thể hiện được đầy đủ các yếu tố sau: a) Mặt bằng công trình, vị trí thiết bị thi công, nhà ban chỉ huy, lán trại, phòng thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu; b) Bố trí rào chắn, biển báo; c) Giải pháp cấp điện, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.	Trình bày đầy đủ, chi tiết, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng	Đạt
	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài, không đủ nội dung, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
2.3. Hệ thống tổ chức: Sơ đồ hệ thống tổ chức của Nhà thầu tại công trường: Các bộ phận quản lý tiến độ, kỹ thuật, hành chính kế toán, chất lượng, vật tư, thiết bị, an toàn...Các tổ đội thi công.	Trình bày đầy đủ, chi tiết, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công	Đạt
	Không trình bày hoặc có trình bày nhưng sơ sài, không đủ nội dung, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi	Không

	tiết được xác định là không đạt.	Đạt
--	----------------------------------	------------

3. Biện pháp tổ chức thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1. Thi công hạng mục: Nâng cấp, cải tạo nhà bếp, nhà kho; Nâng cấp, cải tạo sân bãi, hệ thống thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy: bố trí các mũi thi công, mô tả biện pháp, công nghệ thi công các hạng mục chính theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật	Bố trí các mũi thi công hợp lý. Có đề xuất về biện pháp, công nghệ thi công, có đề xuất các tuyến đường tạm phục vụ tổ chức thi công và không ảnh hưởng đến các hộ dân lân cận và khu vực làm việc hiện hữu; có đề xuất giải pháp phân luồng giao thông, điều hướng giao thông khi thi công các hạng mục chính có ảnh hưởng đến an toàn giao thông. (Có phương án thuyết minh cụ thể)	Đạt
	Không bố trí các mũi thi công, hoặc đề xuất không đầy đủ về biện pháp, công nghệ thi công, không có đề xuất giải pháp phân luồng giao thông, điều hướng giao thông khi thi công các hạng mục chính. (Không có phương án thuyết minh cụ thể)	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

4. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
4.1. Thời gian thi công: đảm bảo thời gian thi công không quá 270 ngày có tính điều kiện thời tiết kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 270 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 270 ngày.	Không đạt
4.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b).	Đạt
	Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b).	Không đạt
4.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng	Đạt

hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	yêu cầu của HSMT.	
	Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

5. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong thi công các hạng mục: Nâng cấp, cải tạo nhà bếp, nhà kho; Nâng cấp, cải tạo sân bãi, hệ thống thoát nước, hệ thống phòng cháy chữa cháy.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào để phục vụ công tác thi công.	Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt
	Không có biện pháp bảo đảm chất lượng hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
6.1. An toàn lao động		
a) Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng công đoạn thi công: Có trình bày nội dung này.	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt

b) An toàn lao động khi ra vào công trường và an toàn cho cư dân xung quanh	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
a) Quy định, quy phạm tiêu chuẩn: Có nêu các Quy định, quy phạm tiêu chuẩn về phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
b) Các giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ: Có trình bày nội dung này.	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
a) Vệ sinh môi trường: Có thuyết minh trình bày công tác vệ sinh môi trường trong quá trình thi công.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
b) Các biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, bụi, khói, rung, kiểm soát nước thải các loại, kiểm soát rò rỉ dầu mỡ, hoá chất, rác thải, nhà vệ sinh của công nhân trên công trường...	Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
c) Xử lý, vận chuyển chất thải, phế thải xây dựng: Nhà thầu có đủ chức năng xử lý và vận chuyển chất thải, phế thải vừa đổ đi hoặc có hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết với đơn vị có đủ chức năng xử lý và vận chuyển chất thải, phế thải vừa đổ đi (Yêu cầu bên cho thuê phải chứng minh năng lực).		
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

7. Bảo hành của nhà thầu:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
7.1. Bảo hành		
a. Có giải pháp bảo hành, bảo trì công trình hợp lý sau khi đưa vào sử dụng đảm bảo chất lượng và quy định. b. Có cam kết thời gian bảo hành lớn hơn 12 tháng. c) Thời gian bảo trì định kỳ 03 tháng 1 lần trong thời gian bảo hành.	Thời gian bảo hành lớn hơn 12 tháng đối với toàn bộ công trình. Đối với các thiết bị mà nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp...có quy định về thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho thiết bị đó phải tối thiểu bằng thời gian bảo hành của nhà sản xuất, nhà cung cấp.	Đạt
	Không nêu thời hạn bảo hành công trình hoặc có nêu thời hạn bảo hành nhưng không đáp ứng yêu cầu HSMT hoặc không nêu thời hạn bảo hành của các thiết bị mà nhà sản xuất, cung cấp thiết bị đó có quy định về thời gian bảo hành.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt
	Có ít nhất 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp Theo

II. Phần thiết bị:

Sử dụng tiêu chí đạt/không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật. Việc xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật dựa trên các yếu tố về khả năng đáp ứng các yêu cầu về số lượng, chất lượng, thời hạn giao hàng, vận chuyển, lắp đặt, bảo hành, uy tín của nhà thầu và các yêu cầu khác nêu trong Chương V. Bao gồm:

Nội dung đánh giá		Sử dụng tiêu chí Đạt, Không đạt
1. Đặc tính kỹ thuật, thông số kỹ thuật của hàng hóa		
Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	Có đặc tính, thông số kỹ thuật phù hợp và đáp ứng theo yêu cầu quy định tại Mục IV Chương V	Đạt
	Không có đặc tính, thông số kỹ thuật phù hợp và đáp ứng theo yêu cầu quy định tại Mục IV Chương V	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa		
Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa	Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý, hiệu quả kinh tế.	Đạt
	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa hợp lý, hiệu quả kinh tế.	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì;		
Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì; năng lực cung cấp các dịch vụ sau bán hàng; cung cấp vật tư, phụ tùng thay thế; khả năng lắp đặt thiết bị, hàng hoá.	Có các Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì.	Đạt
	Không có các Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì.	Không đạt
4. Tiến độ cung cấp hàng hóa		

Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Tiến độ cung cấp, đáp ứng yêu cầu ≤ 270 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Đạt
	Không có Tiến độ cung cấp hoặc Tiến độ cung cấp không đáp ứng yêu cầu > 270 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không đạt
5. Bảo hành và bảo trì		
Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch bảo hành, bảo trì hàng hóa trong thời gian lớn hơn 12 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao và 8 giờ kể từ khi có yêu cầu của Chủ đầu tư.	Đạt
	Không đáp ứng nội dung trên	Không đạt
Bảo trì, khắc phục, sửa chữa	Để đảm bảo thiết bị luôn hoạt động ổn định phục vụ các hoạt động sự kiện tại công trình: - Nhà thầu phải có trụ sở hoặc Văn phòng đại diện hoặc Chi nhánh hoặc có đại diện của Nhà sản xuất tại tỉnh Lâm Đồng đang hoạt động để sẵn sàng thực hiện các dịch vụ sau bán hàng như: Bảo hành, bảo trì, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác. - Trường hợp nhà thầu không có trụ sở hoặc Văn phòng đại diện hoặc Chi nhánh hoặc có đại diện của Nhà sản xuất tại tỉnh Lâm Đồng, có thể thỏa thuận ký hợp đồng hoặc có cam kết thỏa thuận ký kết hợp đồng (nộp thỏa thuận cho bên mời thầu sau 7 ngày kể	

	từ ngày đối chiếu hồ sơ dự thầu thành công) với đơn vị khác tại Lâm Đồng có năng lực để bảo hành, bảo trì để thực hiện các nghĩa vụ của nhà thầu như bảo hành, bảo trì, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế và các dịch vụ sau bán hàng. - Có kèm theo tài liệu chứng minh kèm theo.	
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu nêu trên.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 của phần I và các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 của phần 2 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7 của phần I và các tiêu chuẩn 1, 2, 3, 4, 5 của phần 2 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo